

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 451 /TB-VKSTC- VS

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2014

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm trong công tác kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự

Thông qua công tác kiểm sát giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục giám đốc thẩm ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với vụ án: “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn ông Phạm Văn Xâm; bị đơn ông Lê Văn Hoàng, bà Phạm Thị Út và 32 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy cần thông báo rút kinh nghiệm đến Viện kiểm sát các địa phương trong quá trình kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự như sau:

I. Nội dung vụ án và quá trình giải quyết:

Ông Phạm Văn Xâm và 26 người liên quan có cùng quyền lợi uy quyền cho ông Xâm khởi kiện đòi em rể là Lê Văn Hoàng và em gái là Phạm Thị Út giao lại cho ông diện tích đất 2.000m² nằm trong thừa đất diện tích 5.202m² mà ông Lê Văn Hoàng đang đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ông và các đồng thừa kế được hưởng quyền thừa kế di sản của cha, mẹ ông là Phạm Văn Ý (chết ngày 20/4/1982) và bà Võ Thị Ty (chết ngày 04/11/2002) khi chết không để lại di chúc.

Ông Lê Văn Hoàng, bà Phạm Thị Út và những người liên quan có cùng quyền lợi với bị đơn không đồng ý với yêu cầu của ông Xâm và những người liên quan có cùng quyền lợi với ông Xâm. Lý do diện tích đất tranh chấp ông đã khai phá và canh tác, đầu tư lập vườn cây ăn trái ổn định được 30 năm và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 395/2011/DS-ST ngày 24/10/2011 Tòa án nhân dân huyện C, th.phố H đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Xâm, Phạm Văn Hồng, Hồ Thanh Sơn, Hồ Thành Tuấn, Hồ Thành Nguyệt, Hồ Thị Thành Nga về việc chia di sản thừa kế do bà Võ Thị Ty để lại là diện tích đất 5.202m² thuộc thửa 151, 152 tờ bản đồ số 8, sau này là thửa 28, tờ bản đồ số 31 (tờ bản đồ kỹ thuật số) bộ địa chính xã P, huyện C

2. Trách nhiệm của các bên đương sự:

- Đề nghị UBND huyện C thu hồi 6 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hoàng...; chia thừa kế quyền sử dụng đất đối với diện tích 5.202m² do bà Võ Thị Ty để lại cho các thừa kế của bà Võ Thị Ty như sau:

- Ông Phạm Văn Xâm được chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 1.700m² ... Ông Hồ Thành Sơn, Hồ Thành Tuân, bà Hồ Thành Nguyệt và Hồ Thị Thành Nga được chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 300m² ... Ông Phạm Văn

Hồng, Phạm Văn Sơn được chia thừa kế là diện tích đất 300m²... Ông Lê Văn Hoàng và bà Phạm Thị Út được chia diện tích đất 2.902m²...

- Ông Phạm Xâm có trách nhiệm bồi thường giá trị các loại cây trồng cho ông Lê Văn Hoàng và bà Phạm Thị Út với tổng giá trị là 44.490.000đ (tứ mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng)...

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Lê Văn Hoàng, bà Phạm Thị Út và những người liên quan có cùng quyền lợi với bị đơn là ông Lê Quang Hiền, Lê Thanh Việt, Lê Trung Hậu kháng cáo cho rằng: Phần đất tranh chấp không phải là di sản thừa kế do bà Ty để lại mà là đất do ông Hoàng có quá trình trực tiếp canh tác, có đăng ký kê khai và được cấp quyền sử dụng đất, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những người liên quan.

Tại Ban án dân sự phúc thẩm số 450/2012/DS-PT ngày 03/5/2012 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: *Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Hoàng, bà Phạm Thị Út, ông Lê Quang Hiền, Lê Thanh Việt và ông Lê Trung Hậu.* Sửa lại ban án dân sự sơ thẩm trên: *Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Xâm, ông Phạm Văn Hồng, Hồ Thanh Sơn, Hồ Thành Tuấn, bà Hồ Thành Nguyệt, Hồ Thị Thành Nga về việc đòi chia 2.300m² đất trong tổng diện tích đất 5.202m² thuộc thửa 151, 152 tờ bản đồ số 8, sau này là thửa 28, tờ bản đồ số 31 từ bản đồ kỹ thuật sáp bô địa chính xã P, huyện C do ông Lê Văn Hoàng đứng tên quyền sử dụng.*

Tòa án 2 cấp đã có những vi phạm pháp luật nghiêm trọng nên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Quyết định kháng nghị theo thư tựa giám đốc thẩm số 28/2014/QĐ-KNGDT - V5 ngày 09/5/2014. Tại phiên tòa giám đốc thẩm ngày 06/6/2014, Hội đồng giám đốc thẩm Tòa án dân sự Tòa án nhân dân tối cao đã chấp nhận kháng nghị, hủy Bản án dân sự phúc thẩm và Ban án dân sự sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

II. Vấn đề cần được rút kinh nghiệm trong quá trình kiểm sát giải quyết vụ án này là:

1. Việc xác minh, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ

1.1. Việc xác minh tài liệu đương sự cung cấp để xác định nguồn gốc thửa đất tranh chấp:

Nguyên đơn ông Phạm Văn Xâm xuất trình tài liệu thể hiện việc cụ Ty đăng ký kê khai quyền sử dụng đất mang tên cụ Võ Thị Ty theo Chỉ thị 299/TTrg phù hợp với nội dung trong bản kiến nghị ngày 24/01/2003 của UBND xã P, huyện C và văn bản số 1920/UBND ngày 26/12/2006 của UBND huyện C về việc cụ Ty đã kê khai quyền sử dụng đất đối với 2 thửa 151, 152 tờ bản đồ số 8 từ năm 1983. Tuy nhiên, năm 1995, ông Lê Văn Hoàng đứng tên kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với 02 thửa đất cụ Ty đã kê khai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ lý do cụ Võ Thị Ty không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với 2 thửa đất cũ đã kê khai năm 1983 và cũng chưa làm rõ việc cụ Võ Thị Ty tặng cho hay chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng?

1.2. Việc thu thập, xem xét tục hồ sơ Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Hoàng.

Giấy CNQSĐĐ số 420.QSDĐ/41/QĐ-UB ngày 20/4/1995, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy CNQSĐĐ lần đầu đối với 2 thửa đất 151, 152 cho ông Lê Văn Hoàng ghi nguồn gốc là đất tư. Nhưng trong các lời khai của mình, ông Hoàng, bà Út khai đất khai hoang mà có là không rõ ràng về nguồn gốc thửa đất được cấp. Trong khi đó việc đăng ký quyền sử dụng với 2 thửa đất trên của ông Hoàng đã qua nhiều lần thay đổi nhưng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Hoàng và các lần tiếp theo chưa được Tòa án 2 cấp thu thập để làm rõ nguồn gốc thửa đất đang có tranh chấp và số đất ông Hoàng khai hoang (nếu có) thuộc vị trí nào trong thửa đất của cụ Y và cụ Ty để xem xét tính có căn cứ, hợp pháp trong việc UBND huyện C cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Hoàng.

2. Việc xem xét, đánh giá chứng cứ không đúng:

Trong khi những thiếu sót về xác định nguồn gốc thửa đất; hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng chưa được làm rõ, nhưng Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Xâm, Phạm Văn Hồng, Hồ Thanh Sơn, Hồ Thanh Tuấn, Hồ Thanh Nguyệt, Hồ Thị Thanh Nga về việc chia 2000m² đất trong tổng số 5.202m² di sản thửa kế do cụ Võ Thị Ty để lại và đề nghị UBND huyện C thu hồi các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C đã cấp cho ông Hoàng để chia thửa kế quyền sử dụng đất đối với diện tích do cụ Võ Thị Ty để lại là chưa đủ căn cứ.

Còn Tòa án cấp phúc thẩm chưa làm rõ tính có căn cứ và hợp pháp trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng của UBND huyện C mà đã nhận định “ngay từ khi cụ Ty còn sống, phần đất tranh chấp đã thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Hoàng nên khi cụ Ty qua đời thì phần đất này không thể là di sản thửa kế” là chưa bảo vệ được quyền sở hữu tài sản của cụ Y và cụ Ty tạo lập trong thời kỳ hôn nhân và quyền được hưởng di sản thửa kế của các con cụ theo pháp luật về thửa kế. Từ đó sửa toàn bộ án sơ thẩm là chưa hợp tình, hợp lý, ánh hưởng quyền lợi chính đáng, hợp pháp của các đương sự.

Những vi phạm nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm là nghiêm trọng dẫn đến việc nhận định và quyết định giải quyết tranh chấp thiếu khách quan và chưa chính xác, ánh hưởng đến quyền lợi chính đáng của các đương sự. Tuy nhiên, những vi phạm nêu trên của Tòa án hai cấp không được Viện kiểm sát phát hiện để kiến nghị, kháng nghị theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp trên kháng nghị kịp thời.

Từ vụ án trên, Vụ kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân địa phương biết, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND 63 tỉnh, thành phố;
- Đ/c Nguyễn Thị Thùy Khiêm PVT (để báo cáo);
- Các VKSXXPT 1.2.3
- Lưu: VT, VS (2b).

(70b)

TL.VIỆN TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

Trần Đình Khánh

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số : 188/SY

Nơi nhận:

- Đ/c Báo;
- Phòng 5;
- VKS 10 huyện;
- Website: demo.vksbinhphuoc.gov.vn
- Lưu: VT (13b)

SAO Y BẢN CHÍNH
Bình Phước, ngày 04 tháng 8 năm 2014

